

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương và ông Trần Ngọc Thái

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không tham dự

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX - ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân L, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị H và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Hoàng Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Xuân L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 16-11-2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, do hai bên đều kết hôn lần thứ

hai nên có mâu thuẫn giữa con chung và con riêng, ngoài ra anh L còn gây sự vô cớ đánh đập chị và con riêng của chị. Hai bên đã tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6-2022, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân L.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 21-9-2018. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Hoàng Xuân L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như các điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, do hai bên đều kết hôn lần thứ hai nên có mâu thuẫn giữa con chung và con riêng. Hai bên đã tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6-2022, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn và nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng. Anh nhất trí giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Xuân L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Xuân L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Xuân L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-11-2017, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh L đều thừa nhận trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung, con riêng, hai bên đã khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Xuân L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Xuân L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Xuân L đều xác nhận vợ chồng có một con chung là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 21-9-2018. Chị H và anh L đều nhất trí giao con chung cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của chị H và anh L là không trái pháp luật, phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 21-9-2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh Hoàng Xuân L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số:

0000683 ngày 21-6-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chi H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã C ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga

